PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA VÔ LƯỢNG THỌ
TRANG NGHIÊM THANH TỊNH BÌNH ĐẲNG GIÁC KINH

Tịnh Không Pháp Sư chủ giảng
Tại Cư Sĩ Lâm Singapore
Tháng 11 năm 1994
Chuyển ngữ: Cư sĩ Thanh Trí
Biên soạn: Gia đình cư sĩ Diệu Âm Diệu Bảo
Biên tập: Cư sĩ Thiện Đức

TẬP 21

"***Thế nhân thiện ác tự bất năng kiến, cát hung họa phước, cạnh các tác chi***".

(Người đời không phân biệt được tốt xấu, cát hung họa phước, tranh nhau gây tạo).

Đây là đoạn thứ tư trong phẩm này, Thế Tôn nói với chúng ta: "*mê hoặc điên đảo là một việc rất đáng buồn!*", đây là nói về si độc, phía trước đã giảng qua tham độc, sân độc, chúng ta thường gọi là tam độc phiền não. Người thế gian không thể phân biệt được cái gì là thiện, cái gì là ác, "*tự bất năng kiến*", cho nên thường hay hiểu sai, tự cho là thiện. Nào ngờ phía sau đó kết quả lại là ác. Thường tự mình thấy là ác, xong hậu quả của nó đích thật lại là rất thiện, việc này phải có trí huệ, không có trí huệ thì không thể nào phân biệt được. Tiêu chuẩn của thiện ác, tiêu chuẩn tối cao, tiêu chuẩn tuyệt đối là tự tánh, chân tâm. Tương ưng với chân tâm tự tánh, đây là thiện, trái ngược với tự tánh, đây là ác. Tiêu chuẩn cao như thế, thông thường Bồ-tát đã minh tâm kiến tánh mới biết được. Cho dù Phật đã vì chúng ta mà nói ra rất rõ ràng, rất minh bạch, song trong sinh hoạt hằng ngày chúng ta vẫn không thấy được. Do đó Phật rất từ bi, thương xót chúng sanh, bèn ở trong cảnh giới của chính chúng ta, trong sinh hoạt hằng ngày, vì chúng ta mà chỉ ra những gì là thiện những gì là ác.

Tam độc tham sân si là ác. Ngược lại, không tham, không sân, không si tức là thiện. Sát đạo dâm là ác, không sát, không đạo, không dâm là thiện. Vọng ngữ, lưỡng thiệt, ác khẩu, ỷ ngữ là ác, không vọng ngữ, không lưỡng thiệt, không ỷ ngữ, không ác khẩu là thiện. Thế Tôn dạy cho chúng ta tiêu chuẩn này là "Thập Thiện nghiệp đạo", chúng ta đã học Phật rồi, cái Thập Thiện này tôi nghĩ mọi người có thể nói ra được, nhưng mà thường thường là "*tự bất năng kiến*", rồi lại

đi tạo ác, cảnh giới này hiện tiền, lại mê hoặc điên đảo, thật không dễ dàng! Phật nói cho chúng ta rõ ràng như vậy, nhưng chúng ta vẫn luôn mê hoặc, vẫn tạo ác như cũ, không biết tu thiện.

"*Cát hung họa phước, cạnh các tác chi*", những người thật sự minh bạch, những người đã giác ngộ, chúng ta không nói là đại giác, mà là giác ngộ nho nhỏ, có thể nghe hiểu lời Phật nói, tin lời giáo huấn của Phật, y giáo phụng hành thì đây là giác ngộ. Nghe hiểu rồi nhưng chưa làm được thì không kể là giác ngộ. Giác ngộ là nhất định có thể làm được, vì sao? Bởi làm thiện thì được điều lành, được phước. Còn tạo thập ác thì bị hung họa. Cho nên cát hung, họa phước là nhân do mình tạo, quả báo chính mình thọ lãnh, không phải từ bên ngoài, tự làm tự chịu. Tiếc thay, người thế gian đối với nhân duyên của thiện ác vẫn cứ mê hoặc điên đảo.

"***Thân ngu thần ám***".

(Thân ngu dốt, tinh thần tối tăm).

"*Ngu*" là ngu xuẩn, "*thần*" là tâm thần, chúng ta gọi là tâm tư, tâm tư mê hoặc. Còn chữ "*ám*" này tức là không có trí huệ, trong tâm không có trí huệ, thân thể tạo tác ngu si.

"***Chuyển thọ dư giáo, điên đảo tương tục, vô thường căn bản***".

(Chuyển sang thọ giáo pháp khác, liên tiếp điên đảo nên luân hồi sanh tử không dứt).

Đây là câu khai thị tối quan trọng trong đoạn kinh văn này. Bởi vì thân ngu si, không có trí huệ, nên nghe theo ngoại giáo, "*dư giáo*" tức là không phải lời dạy của Phật. Xưa kia, lúc Thế Tôn còn tại thế, Ấn Độ có chín mươi sáu thứ ngoại đạo, việc này trong kinh có ghi chép. Đi tiếp nhận những loại giáo hóa này, những cách dạy dỗ, chỉ dẫn này đều không thể liễu sanh tử, không thể xuất tam giới. Nếu loại giáo hóa này là thiện, là hay thì đời sau chỉ có thể được phước báo cõi nhân thiên. Nếu giáo môn này là tà, là ác thì đời sau nhất định đọa ba đường ác. Đây tức là "*điên đảo tương tục*", nhân điên đảo rồi, duyên điên đảo rồi, quả báo điên đảo rồi.

"*Vô thường căn bản*", chữ "*vô thường*" này là chỉ cho lục đạo luân hồi, sanh tử không dứt, câu này nói vô cùng có đạo lý, vô cùng sâu sắc! Từ chỗ thiển cận mà nhìn, một người trong đời có thể có được hạnh phúc khoái lạc, gia đình mỹ mãn, sự nghiệp thuận lợi thành công đều phải nhờ vào nền giáo dục hay, tốt. Cho

nên thời xưa, phàm là người lãnh đạo quốc gia, vào lúc đó xưng là Hoàng Đế, Đế Vương, ông phụ trách việc giáo dục nhân dân toàn quốc. Ở Trung Quốc trước kia, người thay mặt vua để lo việc chính trị, chúng ta ngày nay gọi là quan chánh vụ, cấp thấp nhất là Huyện Thị Trưởng. Huyện Thị Trưởng được gọi là quan phụ mẫu, họ phải thương dân như con. Chức trách của họ có ba thứ là "**Tác chi quân**" (1), "quân" là người lãnh đạo, người lãnh đạo của một huyện thị. "**Tác chi thân**" (2), họ là phụ mẫu, đối với con dân phải chăm sóc vô cùng chu đáo, phải thương yêu bảo hộ con cái của mình. "**Tác chi sư**" (3), họ là thầy của dân, phải dạy dỗ dắt dẫn họ đàng hoàng. Xưa kia quan chánh vụ là vậy, đều là thân phận quân thân sư. Hiện nay thời dân chủ đã khác rồi, quan viên thời dân chủ là công bộc của nhân dân. Chư vị hãy thử nghĩ "người ở" của nhà bạn tốt hay cha mẹ bạn đối với bạn tốt? Người ở của bạn chăm sóc bạn chu đáo hay cha mẹ bạn chăm sóc bạn chu đáo? Đây là giáo dục.

Những bậc Thánh Hiền thời xưa dạy những kẻ thống trị. Nói rất hay! "Kiến quốc quân dân", xây dựng một chánh quyền, bạn muốn thống trị dân chúng, việc nào là tối quan trọng? Là Giáo Dục. Giáo dục dạy những gì? Dạy nhân dân toàn quốc hiểu rõ mối quan hệ giữa người với người, đây tức là "luân thường, luân lý". Hiểu rõ mối quan hệ giữa người với người, chức trách nghĩa vụ giữa người với người, mối quan hệ giữa người với trời đất, mối quan hệ giữa người với hoàn cảnh đại tự nhiên, đây là giáo dục, đây là căn bản. Vậy hiện nay có giáo dục không? Không có nữa, không còn chú trọng đến những phương diện này nữa. Nền giáo dục hiện nay là nền giáo dục khoa học kỹ thuật, không dạy sự quan hệ giữa người với người. Cho nên nước không ra nước, nhà không ra nhà, xã hội đại loạn, thế giới đại loạn, nguyên nhân là ở chỗ này, sự giáo dục thật rất quan trọng! Phật pháp là nền giáo dục chí thiện mỹ mãn.

Sau khi Phật pháp truyền đến Trung Quốc thì được triều đình và nhân gian hoan nghênh tiếp thụ, được những vị Đế Vương các đời dốc sức đẩy mạnh, tại vì sao? Nó đích thật là nền giáo dục hoàn hảo nhất, không giống với nền giáo dục khác. Phật pháp không những có thể giải quyết tất cả vấn đề hiện thực trong xã hội hiện nay của chúng ta mà nó còn có thể giúp chúng ta giải quyết những vấn đề căn bản "liễu sanh tử, xuất tam giới", điều này thì những đạo khác làm không nổi. Cho nên chúng ta nhất định phải coi trọng giáo dục, đặc biệt phải coi trọng nền giáo dục của Phật-đà.

Bất cứ một việc tốt nào, nếu nó được lưu truyền lâu dài tại thế gian thì đều có thể biến chất, Phật pháp cũng không là ngoại lệ. Phật pháp được lưu truyền

đến ngày nay, nếu y cứ theo lịch sử Trung Quốc, đã có đến ba ngàn năm rồi. Ba ngàn năm truyền qua nhiều đời thì không tránh khỏi có chỗ truyền sai, có chỗ truyền bậy, thậm chí còn có người có ý bỡn cợt Phật pháp, lợi dụng Phật pháp. Ma vương, ngoại đạo muốn phá hoại Phật pháp thì nghĩ cách lợi dụng Phật pháp để phá hoại Phật pháp. Thế Tôn năm xưa khi còn tại thế, giảng kinh thuyết pháp, Ma Vương Ba-tuần cũng thường đến nghe kinh, nghe pháp, cũng hoan hỉ. Tuy nhiên Ma Vương rất chấp trước, Thích-ca Mâu-ni Phật độ chúng sanh, từng người, từng người đều khiến họ "liễu sanh tử, xuất tam giới". Ma Vương thấy vậy trong lòng rất khó chịu, Ma Vương (tất cả chúng sanh ở thế gian đều do hắn thống trị) nhìn thấy từng người, từng người hình như đều sang nước ngoài, đều không trở về nữa, hắn nhìn thấy rất khó chịu. Một hôm hắn bèn nói với Thích-ca Mâu-ni Phật rằng: "Tôi phải tìm cách phá hoại Phật pháp". Thế Tôn nói: "Pháp của ta là chánh pháp, tà không thể thắng chánh, ngươi không có khả năng phá hoại Phật Pháp của ta". Ma Vương bèn nói: "Chờ đến thời kỳ mạt pháp của ông, tôi bảo ma con ma cháu của tôi cả thảy đều xuất gia, đều khoác áo Cà-sa để phá hoại Phật pháp của ông". Thích-ca Mâu-ni Phật nghe xong một câu cũng không nói, nước mắt tuôn chảy… Có câu: "*Tỉ như sư tử trùng, hoàn thực sư tử nhục*" (ví như trùng trên thân sư tử lại ăn thịt sư tử). Trong Kinh Lăng-nghiêm, Thế Tôn nói: "Đến thời kỳ mạt pháp, tà sư nói pháp nhiều như cát sông Hằng". "Tà sư" này không phải ở bên ngoài Phật giáo, mà là ở trong Phật môn, tức là con cháu của Ma Vương Ba-tuần đã xuất gia, đều thọ giới, đều khoác áo Cà-sa, việc này làm cho Thế Tôn đau lòng, chúng ta phải phân biệt được.

Trong kinh nói "*chuyển thọ dư giáo*", chúng ta phải đặc biệt lưu ý điểm này. Vậy thì bộ kinh này, chúng ta phải tin nó cho thật sâu! Nó nhất định là chân, nhất định là chánh, nhất định không sai. Vì sao? Vì nó được truyền đến Trung Quốc sớm nhất, (trong lịch sử có ghi chép rõ ràng), được phiên dịch nhiều nhất. Từ triều Hán cho đến triều Tống, thời gian tám trăm năm, đã từng được phiên dịch mười hai lần. Cho nên người xưa nói: "truyền đến sớm nhất, được phiên dịch nhiều nhất, có đến mười hai loại bản dịch". Xưa kia bản kinh đều được sao chép bằng tay, không có ấn loát, cho nên số lượng ít, rất dễ bị thất truyền. Truyền đến ngày nay, trong Đại Tạng Kinh còn giữ lại chỉ có năm loại bản dịch. Tuy nhiên, trong mục lục tàng kinh thời cổ còn thấy được đề kinh và mục lục, nhưng sách thì không còn. Còn bản hội tập này? Lần hội tập thứ nhất là cư sĩ Vương Long Thư (triều nhà Tống), ông đã làm một bản hội tập. Còn lần thứ hai là triều nhà Thanh (giữa đời vua Càn Long), cư sĩ Bành Thiệu Thăng có một tiết bản, ông

không phải hội tập mà là tiết lục. Lần thứ ba là cư sĩ Ngụy Nguyên có một bản hội tập. Đại sư Ấn Quang đều đã xem qua những bản này, cũng rất tán thán! Tuy nhiên không đủ viên mãn, cho nên Tổ Ấn Quang không chủ trương lưu thông.

Vào năm đầu Dân Quốc, chúng ta có phước, cảm được cư sĩ Hạ Liên Cư hội tập lần nữa, tức là bản của chúng ta đây. Ông đã dùng hết thời gian ba năm trường để hoàn thành bản thảo đầu tiên, sau đó không ngừng tu sửa. Đến bản này mà chúng ta hiện đang dùng là mười năm mới hoàn thành, thời gian mười năm dần dần tu sửa, cho nên đã trở thành một bản Kinh Vô Lượng Thọ vô cùng hoàn thiện. Rất đáng tiếc là Đại sư Ấn Quang đã vãng sanh nên Ngài chưa xem qua, nếu Ngài xem qua, chúng tôi tin chắc Ngài sẽ vô cùng tán thán, nhất định khuyến khích chúng ta dốc sức để hoằng dương lưu thông. Đây là chánh pháp, chúng ta y theo bản này mà tu hành thì nhất định sẽ không sai lầm. Do không có phước báo, không có trí huệ, gặp phải tà sư, họ truyền thọ những pháp môn không có cách liễu sanh tử, xuất tam giới. Điều này thật đáng tiếc!

"***Mông minh để đột, bất tín kinh pháp, tâm vô viễn lự, các dục khoái ý. Mê ư sân khuể, tham ư tài sắc, chung bất hưu chỉ, ai tai khả thương!***".

(Ngu muội, cố chấp, không tin kinh pháp, tâm chẳng lo xa, chỉ muốn khoái ý. Say mê nóng giận, tham muốn tài sắc, trọn chẳng ngừng nghỉ, thật đáng thương thay!)

Thế Tôn thấy được người của thế gian này tham trước dục độc. "*Mông minh*", chúng ta ngày nay gọi là hồ đồ, ngu si, mông muội, không có trí huệ để phân biệt chân vọng, không có khả năng phân biệt tà chánh thị phi. "*Để đột*", chúng ta hiện nay gọi là cố chấp. Họ không nghe người khuyến cáo, vào trước làm chủ, cố chấp, không tin kinh pháp, không thể tiếp thọ kinh điển Đại Thừa. Còn về phương pháp tu hành thì họ cũng không cho là đúng, đặc biệt là Tịnh Tông, họ nói một câu Phật hiệu có thể "liễu sanh tử, xuất tam giới!" làm gì có việc dễ dàng như vậy! Nghe rồi họ cũng không tiếp nhận, những người như vậy rất nhiều.

"*Tâm vô viễn lự*", "*viễn lự*" là gì? Là lo nghĩ đến kiếp sau. Một đời người đích thật rất ngắn tạm, mấy mươi năm ấm lạnh, một cái khảy ngón tay thì qua rồi. Người học Phật có lẽ đều tin ba đời, đều tin luân hồi. Chúng ta còn có đời sau, đời sau phải làm sao đây? Đời sau so với bây giờ còn khẩn yếu hơn. Có câu: "*Nhân vô viễn lự, tất hữu cận ưu*" (người không lo xa ắt có buồn gần). Chúng ta phải nghĩ đến kiếp sau, kiếp sau cho dù sanh đến cõi nhân thiên để hưởng phước

vẫn không thể ra khỏi luân hồi, vậy vấn đề vẫn còn nghiêm trọng, không thể giải quyết được vấn đề. Phải siêu việt tam giới, đó mới là thật sự giải quyết vấn đề. Hiện nay chúng ta gặp được pháp môn này, pháp môn này đích thật giúp chúng ta một đời có thể thoát ly luân hồi, có thể ra khỏi tam giới, không những thế mà còn bảo đảm bạn trong một đời này viên thành Phật đạo. Cái cơ hội này đến đâu để tìm? Cho nên người xưa nói: "Vô lượng kiếp đến nay, hi hữu khó gặp". Chúng ta ngày nay gặp được rồi, điều này so với trúng số độc đắc còn khó hơn. Đáng tiếc thay, những người nghiệp chướng sâu nặng họ không tin, họ không nghĩ đến kiếp sau, đời sau, không nghĩ đến vấn đề này. "*Các dục khoái ý*", tham muốn sự hưởng thụ trước mắt, đây thật sự là tê liệt mất cảm giác.

"*Mê ư sân khuể*", đây là thật. Hiện nay cái xã hội này, những sự kiện bạo lực, việc sân nộ so với quá khứ nhiều hơn rất nhiều. Quý vị nếu bình tâm suy nghĩ, hai mươi, ba mươi năm trước đây, trong xã hội rất ít thấy người nổi giận, đặc biệt là ở những nơi công cộng. Còn hiện nay, bất cứ lúc nào, chỗ nào, bạn đều có thể thấy cả. Chúng ta ở nơi công cộng, nhất cử nhất động đều phải lưu tâm cẩn thận. Người ta nhìn không vừa ý thì rắc rối liền đến với bạn, vô duyên vô cớ, tôi không đắc tội với họ, nhưng họ cảm thấy không vừa ý thì họ liền gây rắc rối. Những việc bạo lực quá nhiều! Trong kinh gọi điều này là "*mê ư sân khuể*", chữ "*mê*" này là tâm mê, động một chút là đánh nhau. Trước kia chúng ta đọc phần kinh văn này không nghĩ ra ý nghĩa này. Hiện nay trong xã hội thường có tình hình này. Cho nên vừa đọc đoạn kinh văn này, thật không sai. Thích-ca Mâu-ni Phật thật là phi thường! Ba ngàn năm trước Ngài đã nhìn thấy rõ ràng cái xã hội hiện nay của chúng ta.

"*Tham ư tài sắc*", hiện nay chúng ta từ trên báo chí, tạp chí, truyền thanh, truyền hình để nhìn xem người hiện đại, cuộc sống của người hiện đại. Đích thật hai câu nói này của Thế Tôn miêu tả được hết sức thấu triệt. Hiện nay là xã hội gì vậy? Là xã hội "*mê ư sân khuể, tham ư tài sắc*". "*Chung bất hưu chỉ*", hiện nay tốc độ càng gia tăng, nó không dừng lại, việc này rắc rối rồi! Quả báo thì không thể nghĩ tưởng được. Thời loạn là do đây mà hình thành. Phật nói rất hàm xúc: "*Ai tai khả thương!*", trong đây có nỗi cảm thán vô cùng tận! Tại sao người thế gian lại biến thành nông nỗi này? Là vì không tin kinh pháp, là vì "*chuyển thọ dư giáo*" đó mà. Nguyên nhân là ở chỗ này. Ngày nay hiện tượng toàn thế giới động loạn, căn nguyên của sự động loạn, là bốn câu mười sáu chữ trong kinh này, chúng ta không thể không bội phục, nói nhân quả được rõ ràng như vậy.

"***Tiên nhân bất thiện, bất thức đạo đức, vô hữu ngữ giả, thù vô quái dã!***".

(Người đời trước không thiện, không biết đạo đức, không ai chỉ bảo, không thể trách họ!).

Đây là chỉ cho lúc ban sơ, ngu muội vô tri, việc này có thể tha thứ, đây là chỉ cho lúc nào? Lúc Phật chưa ra đời. Phật chưa ra đời, thế gian này không có Phật pháp, có thể tha thứ. Hoặc giả khu vực này không có Phật giáo, điều này cũng có thể tha thứ. Như ngày nay, thế giới chúng ta đây, quả thật vẫn còn nhiều nơi mà Phật pháp vẫn chưa được truyền đến, từ trước đến nay chưa nghe qua tên của Phật, chưa thấy được kinh điển của Phật. Vậy thì họ ngu muội vô tri, điều này không thể trách họ.

"*Bất thức đạo đức*", chữ "*đạo*" này là đạo thành Phật, là đức lợi sanh. Họ không biết, không có ai dạy họ. "*Vô hữu ngữ giả*", không có ai nói với họ, điều này có thể tha thứ, không trách họ, ý nghĩa này là nói: "Chúng ta ở nơi đây có Phật pháp, có kinh điển, mọi người đều tiếp nhận Phật Pháp, nếu vẫn ngu si mông muội thì không thể tha thứ được, đặc biệt là gặp được chánh pháp".

"***Tử sanh chi thú, thiện ác chi đạo, đô bất chi tín, vị vô hữu thị***".
(Nẻo sanh tử, đường thiện ác đều chẳng tin tưởng, cho là không có).

Phía trên tuy nói về những nơi Phật pháp chưa đến được, khu vực Phật pháp được hoằng dương thì lại càng nghiêm trọng. Tức là khi nãy đã nói, điều này không thể tha thứ. "*Tử sanh chi thú*", tức là lục đạo, "*thiện ác chi đạo*", đây là nghiệp nhân của lục đạo. "*Tử sanh chi thú*", chữ "*thú*" tức là năm đường luân hồi, đó là quả báo, đối với nhân quả của thiện ác luân hồi, họ đều cho rằng điều này không có, là giả, đây là gạt người, không thể tin, không thể tiếp nhận.

"***Cánh tương chiêm thị, thả tự kiến chi***".
(Hãy quan sát để tự thấy biết).

Trong miệng không tin, trong tâm nghi hoặc, tại vì sao? Những hiện tượng này lắm lúc bày ở trước mặt, bạn có thể nhìn thấy được. Thế gian này đích thật cũng có một số ít người biết những việc đời trước, kiểm điểm đối chiếu thử, quả nhiên không sai, chúng ta bèn truyền tin này ra ngoài. Những sự việc này, thời xưa, thời nay, ở Trung Quốc, ở ngoại quốc đều có xảy ra. Không thừa nhận có ma, mà vẫn có nhà ma, vẫn thường thấy ma, vậy còn cách chi nữa đâu.

Khi tôi ở Los Angeles, có một vị đồng tu mua được một căn nhà, trước đó không hay biết, sau khi mua xong, dọn vào ở mới biết là căn nhà ma. Trước kia ở căn nhà này là nữ chủ nhân, sau khi chết rồi hồn ma ấy vẫn ở trong nhà. Ở trong

nhà này, cửa không có người động đến mà tự mở, cửa sổ cũng tự mở, rèm cửa sổ cử động, sợ đến chết người! Một hôm nọ, vị lão cư sĩ đang tắm, nghe thấy ở bên ngoài có tiếng động, ông bèn hỏi: "Bạn tên là gì?" Người ấy bất chợt đáp lại một tiếng, nói ra tên của họ. Ông ta giật mình, chưa kịp mặc quần áo, liền chạy ra ngoài… Bạn xem, quả thật có ma! Đây không phải là giả, bà ấy bất chợt nói tên ra. Việc này ở ngoại quốc có rất nhiều. Việc này là "*cánh tương chiêm thị, thả tự kiến chi*" (hãy quan sát để tự thấy biết). Tuy nhiên, ông ta vẫn cố chấp, vẫn cứ không tin, vẫn cứ nói không có, vậy thì còn cách chi nữa đâu!

Đến lúc sanh ly tử biệt, "***hoặc phụ khốc tử, hoặc tử khốc phụ, huynh đệ phu phụ, cánh tương khốc khấp***".

(Nào cha khóc con, con khóc cha, anh em vợ chồng thương khóc lẫn nhau).

Có ích gì đâu! Phải sanh tử như thế nào thì vẫn phải sanh tử như thế đó.

"***Nhất tử nhất sanh, điệt tương cố luyến, ưu ái kết phược, vô hữu giải thời. Tư tưởng ân hảo, bất ly tình dục***".

(Kẻ sống người chết quyến luyến nhau, lo lắng, yêu thương trói buộc, không sao cởi được. Nghĩ tưởng ân sâu, không lìa tình dục).

Đây tức là căn bản của lục đạo sanh tử luân hồi, cũng là cách nói rộng của hai câu phía trước, "*mê ư sân khuể, tham ư tài sắc*", nêu ra vài ví dụ để cho bạn suy nghĩ. Hai câu phía trước là nói chung, bạn "*bất tín kinh pháp, chuyển thọ dư giáo*", tự mang đến rắc rối cho chính mình. Không ai có thể thay bạn giải quyết những thứ rắc rối này, không ai có thể gánh vác thay bạn, tự làm thì tự chịu vậy.

"***Bất năng thâm tư thục kế, chuyên tinh hành đạo***".

(Không biết suy cùng xét kỹ, chuyên tâm hành đạo).

Phật tại chỗ này dạy bảo khuyến khích chúng ta, những người này họ không thể "*thâm tư*", không thể "*thục kế*". "*Kế*" là tính toán, không có tính toán đàng hoàng, sống tại thế gian này, ngày giờ không dài. Cho dù thọ khổ, cũng rất có hạn, nếu kiếp sau đọa vào tam đồ thì thời gian là rất dài, địa ngục thì không cần nói nữa. Ngạ quỷ, người chết làm quỷ là chuyện rất bình thường, vả lại đa số người chết rồi đều đi đến đường quỷ, cho nên thế gian thường nói người chết rồi thì làm quỷ, không nhất định như vậy. Lục đạo luân hồi chẳng lẽ cứ chết là đọa vào đường quỷ hay sao? Nhưng người ta nói người chết rồi đều làm quỷ thì không thể bảo là vô lý, tại sao vậy? Đại đa số đều đi đến đường quỷ, vì sao? Loài quỷ tâm tham nặng, người có tâm tham nặng, tâm tham ái nặng, quỷ quyệt gian trá,

sau khi chết đều đi làm quỷ. Làm quỷ phiền phức lắm! Một ngày ở trong đường quỷ là một tháng ở trên nhân gian chúng ta, thọ mạng của quỷ rất dài, đoản mạng cũng phải một ngàn tuổi. Quý vị thử nghĩ, một tháng là một ngày, một năm ba trăm sáu mươi ngày, phải sống đến một ngàn tuổi, thì cái khổ đó quá dài! Tính như vậy thì không thể đi vào đường quỷ, lại càng không thể đi vào địa ngục. Địa ngục, trước kia thầy Lý nói với chúng tôi, một ngày ở địa ngục là hai ngàn bảy trăm năm ở nhân gian chúng ta. Trung Quốc xưng là năm ngàn năm lịch sử, tại địa ngục mới chỉ là hai ngày mà thôi, thọ mạng ngắn cũng một vạn tuổi, còn dài thì vạn vạn tuổi, bạn bảo làm sao có thể đi được chứ? Điều này khiến bạn phải "*thâm tư thục kế*", thật quá đáng sợ! Nếu bạn suy nghĩ việc này nhiều một chút thì bạn sẽ chuyên tâm hành đạo, bạn mới biết được cái đáng quý của pháp môn này, sự khó được của cơ hội này. Chúng ta thật sự nắm vững rồi, nhân thời tiết nhân duyên tốt lành này, thân thể còn đang tráng kiện khỏe mạnh, hãy gấp rút đi làm công việc này.

"***Niên thọ toàn tận, vô khả nại hà!***".
(Khi tuổi già mạng hết thì biết làm sao!).

Nếu bạn không sớm làm việc này, đến khi thọ mạng đến rồi, bạn muốn làm cũng không kịp nữa, lúc đó thì than trách cũng uổng công! Tu hành phải nhân lúc còn trẻ, càng trẻ càng tốt, tuổi trẻ niệm Phật, làm việc đạo có tinh thần, có thể lực. Tỉ như làm một Phật thất họ không mệt, niệm một ngày một đêm, hai ngày hai đêm, không sao. Còn bảy tám mươi tuổi thì không được, rất muốn niệm Phật, niệm vài tiếng Phật hiệu thì mệt đừ, muốn đi nghỉ ngơi giây lát, bạn bảo như vậy thì làm sao được! Cả thảy đều phải nhân lúc tuổi trẻ, lúc thân thể cường tráng, thật sự nỗ lực đi làm.

"***Hoặc đạo giả chúng, ngộ đạo giả thiểu***".
(Kẻ mê thì nhiều, người ngộ đạo thì ít).

"*Hoặc*" là mê hoặc đối với đại đạo chân thật, người mê hoặc nhiều, người giác ngộ thì ít. Cho dù là người niệm Phật, chúng ta thường nói, người niệm Phật nhiều, người vãng sanh ít, nguyên nhân gì vậy? Người niệm Phật cũng mê hoặc, ngu si, tối tăm, tham ái. Họ không đoạn những thứ này thì niệm Phật không thể vãng sanh. Có nhiều người niệm Phật, mục đích của họ là cầu phước báo cõi trời người, họ không nghĩ đến cái đáng sợ của sanh tử luân hồi, vẫn cứ tham muốn sự hưởng thụ hiện tại, điều này thì khó, ít người thật sự giác ngộ.

"***Các hoài sát độc***".

(Ai nấy ôm lòng giết hại).

Chúng ta thường thấy, mọi người ba bữa ăn còn phải ăn thịt, không những ăn thịt mà còn ăn sống, ăn sống thì phải sát sanh, tại sao phải ăn? Là do tham, tham độc. Họ không phải hận nó, muốn ăn nó mà là họ thích nó nên muốn ăn nó. Quý vị thử nghĩ thử xem, rất thích nó nên muốn ăn nó, việc này không phải việc tốt. Trong sân có sát, trong tham ái cũng có sát.

"***Ác khí minh minh***".
(Ác khí tối tăm).

Thật tại mà nói, những người ngu si chúng ta, những người tâm không thanh tịnh nhìn không ra được. Những người có định công, những người tâm địa thanh tịnh thì thấy được, chúng ta gọi là sát khí. "*Ác khí minh minh*", tức là sát khí, địa phương này có sát khí thì địa phương này làm sao có thể tốt được, làm sao có thể thái bình. Đây là người, quỷ, súc sanh oan oan tương báo.

"***Vi vọng hưng sự***".
(Làm điều sai quấy).

"*Vọng*" là vọng tưởng, cả thảy đều là do vọng tưởng tạo tác.

"***Vi nghịch thiên địa***".
(Trái ngược trời đất).

Chữ "*thiên địa*" này là nói đại tự nhiên. Chúng ta ngày nay nói môi trường sống tự nhiên, môi trường sống tự nhiên nó có trật tự, "*vi nghịch thiên địa*" tức là trái ngược lại với môi trường sống, với đại tự nhiên, vậy thì tội này rất nặng. Chúng ta dùng môi trường sống tự nhiên để giải thích câu nói này thì ấn tượng của mọi người sẽ rất rõ ràng. Thời nay khoa học kỹ thuật phát triển, mọi người đều không tin nhân luân thiên địa, đều không quan tâm, cho nên việc phá hoại môi trường sống là vô cùng nghiêm trọng. Các nhà khoa học làm một cuộc thống kê, làm bản báo cáo cũng đề ra cảnh báo nghiêm trọng, trên trái đất này nếu không nỗ lực thật sự cải thiện môi trường sống tự nhiên, bảo vệ môi trường thì năm mươi năm sau trái đất này sẽ không thích hợp cho loài người sanh tồn. Nguyên nhân là gì? Là nước có độc, con người cần phải uống nước, nước có độc, không khí có độc, có thể là nhân loại sẽ giống như khủng long trước kia, ở trên thế giới này đột nhiên mất tích, việc này rất có thể xảy ra. Hiện nay tầng ozone đang bị phá hoại, quả thật là trời bị ô nhiễm, đất bị ô nhiễm, nước bị ô nhiễm, có phương pháp cải thiện chăng? Theo cách nhìn của tôi thì không thể có, tôi căn cứ vào điều gì?

Căn cứ vào Phật pháp, Phật dạy chúng ta "*y báo chuyển theo chánh báo*", hoàn cảnh là thuộc về y báo, hiện nay y báo đã bị ô nhiễm nghiêm trọng như vậy, bắt nguồn từ đâu? Bắt nguồn từ sự ô nhiễm của tâm tánh con người. Cho nên phải cải cách từ căn bản, trước tiên mọi người cần tu tâm thanh tịnh, sau đó thì sự ô nhiễm có thể cải thiện. Nếu con người không tu tâm thanh tịnh, tâm địa ô nhiễm, từng ngày, từng ngày vẫn đang tăng trưởng, mà muốn cải thiện hoàn cảnh thì không thể được! Vấn đề này nghiêm trọng rồi, sau năm mươi năm thì không thể sanh tồn trên trái đất này, hãy gấp rút di dân đến thế giới Tây Phương Cực Lạc. Chúng ta nắm được giấy bảo đảm (visa), chúng ta có biện pháp đi, đáng thương thay, còn rất nhiều người vẫn chưa lấy được giấy bảo đảm, họ không đi được, đây là sự thật đang bày ra trước mắt chúng ta.

"***Tứ ý tội cực***".
(Mặc tình phóng túng, tạo tội cùng cực).

Cái này là chúng ta tự tạo lấy tội nghiệp.

"***Đốn đoạt kỳ thọ***".
(Mạng sống chợt hết).

Vốn thọ mạng bạn được một trăm tuổi, sau năm mươi tuổi, trái đất này không thể sống được nữa thì thọ mạng của bạn liền bị giảm ngắn đi, sẽ bị đoạt mất.

"***Hạ nhập ác đạo, vô hữu xuất kỳ***".
(Đọa vào ác đạo không biết ngày ra).

Nếu không thể vãng sanh thì ba thứ độc còn ở trong tâm, không có việc ác nào mà không làm, tương lai nhất định đọa vào tam ác đạo. Những lời này của Phật nói ra ba ngàn năm trước, chúng ta ngày nay đối chiếu với xã hội hiện thực này thì giống như nói với chúng ta ngày nay vậy. Hoàn cảnh của chúng ta ngày nay, lời Ngài nói đều ứng nghiệm cả.

Đoạn sau cùng, Thế Tôn khuyến khích chúng ta:

"***Nhược tào đương thục tư kế***".
(Các ngươi hãy nên suy nghĩ kỹ).

Chữ "*nhược tào*" là câu khẩu ngữ vào triều nhà Hán, tức là mọi người các ông. Mọi người các ông phải nên suy nghĩ chín chắn.

"***Viễn ly chúng ác***".
(Xa lìa các điều ác).

Phật nói với chúng ta, thứ nào là ác hạnh, ác sự, chúng ta quyết không thể làm. Những thiện hạnh, thiện sự, chúng ta phải hết lòng nỗ lực làm.

"***Trạch kỳ thiện giả, cần nhi hành chi***".
(Chọn lấy điều thiện, siêng năng mà làm).

Chúng ta phải đoạn ác tu thiện.

"***Ái dục vinh hoa***".

Đây là chỗ theo đuổi tìm cầu của con người, nhưng bạn phải giác ngộ.

"***Bất khả thường bảo***".
(Không thể giữ mãi)

Không giữ được.

"***Giai đương biệt ly, vô khả lạc giả***".
(Đều sẽ ly biệt, chẳng thể vui được).

Phải nhìn thấu điều này. "*Ái dục vinh hoa*", phải nhìn thấu được, phải buông xuống được, sau đó biết tiết kiệm, đi làm thật nhiều việc tốt, giúp đỡ thật nhiều người giác ngộ, đây là việc tốt đệ nhất trong tất cả việc tốt, giúp đỡ người giác ngộ, gọi người thức tỉnh hồi đầu, đây là đệ nhất thiện hạnh.

"***Đương cần tinh tấn, sanh An Lạc quốc***".
(Nên phải siêng năng tinh tấn cầu sanh về cõi An Lạc).

Chúng ta phải tinh tấn nỗ lực cầu sanh Tây phương Tịnh Độ, "*An Lạc quốc*" tức là Tây Phương Tịnh Độ.

"***Trí huệ minh đạt, công đức thù thắng***".
(Trí huệ sáng suốt, công đức thù thắng).

Chúng ta có cái tâm này, có cái nguyện này, thiết tha nỗ lực tu để giúp đỡ kẻ khác, khuyên người niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, đây tức là có "*trí huệ minh đạt*", tức là công đức thù thắng.

"***Vật đắc tùy tâm sở dục, khuy phụ kinh giới, tại nhân hậu dã***".
(Đừng theo tâm tham dục, phụ kinh bỏ giới, phải đứng sau người khác).

Đây là khuyên chúng ta muôn ngàn lần chớ nên tùy theo tâm tham, tâm sân hận, tâm ngu si mà đi tạo tác thì sai rồi. Phật giảng kinh, dạy giới bạn đều không tin, bạn đều xem nó như gió thoảng bên tai. Bạn lần này nghe đến Phật pháp, nghe

đến danh hiệu Di-đà, đương nhiên đây là chủng tử Kim Cang, song bạn tránh không khỏi luân hồi thọ khổ. Các bạn đồng tham của bạn đều đã vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc làm Bồ-tát làm Phật rồi, bạn còn ở trong lục đạo luân hồi, tương lai cũng có thể đến thế giới Tây Phương Cực Lạc, ở phía sau của người ta, bạn rơi lại ở phía sau người ta quá xa!

TÂM ĐẮC KHAI MINH ĐỆ TAM THẬP TỨ
PHẨM BA MƯƠI BỐN: TÂM ĐƯỢC MỞ SÁNG

Trong phẩm này, Di-lặc Bồ-tát nghe lời dạy của Phật ở phía trước, Ngài đã hiểu rõ, đã giác ngộ.

"***Di-lặc bạch ngôn: "Phật ngữ giáo giới, thậm thâm thậm thiện"***".
(Ngài Di-lặc Bồ-tát bạch rằng: "Lời Phật răn dạy rất sâu rất khéo").

Phần mở đầu là tán thán Thế Tôn. Lời dạy bảo của Phật, nếu nói theo nghĩa rộng là tất cả kinh pháp mà Thế Tôn nói trong bốn mươi chín năm. Nếu nói theo nghĩa hẹp là chỉ Kinh Vô Lượng Thọ, tức là những lời giáo giới ban cho chúng ta trong hội này. "*Thậm thâm*" là nói về lý, lý rất sâu. "*Thậm thiện*" là nói về phương pháp, phương pháp là tín nguyện trì danh thì được vãng sanh, phương pháp này quá hay, đơn giản, dễ dàng, vững vàng, nhanh chóng, không phiền phức. Người nào cũng đều biết niệm câu A-di-đà Phật, hễ nhất tâm nhất ý niệm, thật sự tin, thật sự ưng chịu thì được vãng sanh, phương pháp này là "*thậm thiện*".

"***Giai mông từ ân, giải thoát ưu khổ***".
([Chúng con] đều nhờ ơn đức từ bi giải thoát ưu khổ).

"*Ưu khổ*" là ba cõi sáu đường. Từ vô thủy kiếp đến nay, "*ưu*" là tâm lo buồn, "*khổ*" là thân thọ khổ, không có biện pháp giải thoát. Lần này có được lời răn dạy của Phật, tín nguyện trì danh vãng sanh Tịnh Độ thì vấn đề này được giải quyết rồi, thì giải thoát rồi.

"***Phật vi Pháp Vương, tôn siêu quần Thánh***".
(Phật là đấng Pháp Vương tôn quý siêu việt trong hàng Thánh).

Phật đích thật là Pháp Vương, chữ "Pháp Vương" là tỉ dụ, trong tất cả pháp Phật đều không mê hoặc, đều triệt để hiểu rõ thấu suốt, tự tại với pháp nên xưng là Pháp Vương. "*Tôn siêu quần Thánh*", chữ "*quần Thánh*" thông thường mà nói là Thập Địa Bồ-tát, chúng ta thường nói "*Tam Hiền Thập Thánh*". Di-lặc Bồ-tát tán thán Bổn Sư Thích-ca Mâu-ni Phật là "tôn siêu Thập Thánh", song chúng ta

cũng có thể hướng lên trên để lĩnh hội, Thích-ca Mâu-ni Phật giảng pháp môn này không khác nào là A-di-đà Phật, thật sự mà nói là không hai không khác. Vậy A-di-đà Phật thì sao? Là "*tôn siêu quần Thánh*", tức là siêu thắng tất cả chư Phật Như Lai. Chúng ta có thể lĩnh hội như vậy, nhất định là không sai. Tất cả chư Phật, nếu giảng Kinh Vô Lượng Thọ, giảng Kinh A-di-đà thì công đức của các Ngài siêu việt tất cả chư Phật, tương đương với A-di-đà Phật, câu "*tôn siêu quần Thánh*" ở chỗ này có ý nghĩa thật sâu.

"***Quang minh triệt chiếu, đỗng đạt vô cực***".
(Quang minh vô tận, trí huệ không cùng).

"*Quang minh*" là trí huệ, hơn nữa, Thế Tôn giảng pháp môn này, chúng ta ở phía trước đã từng xem qua, trong phần Phát Khởi, Thế Tôn Ngài hôm đó quang minh thù thắng tốt lành, siêu việt lúc bình thường, nguyên nhân gì vậy? Vì Ngài sắp giảng Kinh Vô Lượng Thọ, muốn giới thiệu pháp môn Tịnh Độ nên được A-di-đà Phật gia trì, đồng thời được mười phương tất cả chư Phật Như Lai gia trì, cho nên ngày đó quang minh tướng hảo của Phật cực kỳ đặc biệt. "*Quang minh triệt chiếu, đỗng đạt vô cực*", chúng ta nghĩ lại đoạn kinh văn phía trước, trước sau chiếu ứng lẫn nhau.

"***Phổ vi nhất thiết thiên nhân chi sư***".
(Đạo sư khắp cả trời người)

"*Nhất thiết thiên nhân*" tức là tam thiên đại thiên thế giới.

"***Kim đắc trị Phật, phục văn Vô Lượng Thọ thanh, mị bất hoan hỷ, tâm đắc khai minh***".
(Ngày nay được gặp Phật lại được nghe hồng danh Vô Lượng Thọ, không ai không hoan hỷ, tâm được mở sáng).

Ngày nay có duyên gặp được Phật, gặp được Phật không dễ, chúng tôi thường nói, "*nhân thân nan đắc, Phật Pháp nan văn*", được thân người khó đấy. Được thân người rồi lại gặp được Phật thì càng khó hơn, gặp được Phật vừa đúng lúc nghe Phật giảng Kinh Vô Lượng Thọ là khó trong khó. Đây quả thật là từ vô lượng kiếp đến nay hy hữu khó gặp. Trong bài khai kinh kệ có nói, "*bá thiên vạn kiếp nan tao ngộ*", chúng ta ngày nay gặp được rồi, sao lại không hoan hỉ chứ! Họ vì sao hoan hỉ, sau khi nghe Phật khai thị thì "*tâm đắc khai minh*", họ đã khai ngộ, giác ngộ rồi. "*Minh*" là minh bạch, "*khai*" là khai ngộ. Tục ngữ chúng ta thường nói, "*mao tắc đốn khai*" (cái nút bấc được mở ra nhanh chóng, ý nói đột

nhiên khai ngộ), từ trước đến nay không hiểu, hôm nay vừa nghe Phật thuyết pháp thì hiểu rõ ngay. Đây là Di-lặc Bồ-tát tán Phật, đồng thời nêu ra tâm đắc nghe pháp của Ngài, Ngài nghe hiểu rõ ràng.

"***Phật cáo Di-lặc:***".
(Phật bảo Di-lặc Bồ-tát:).

Đây là Phật dặn đi dặn lại phó chúc. Thật sự mà nói, Di-lặc Bồ-tát làm gì mà không hiểu, nói với Di-lặc Bồ-tát tức là nói với chúng ta, mọi người chúng ta phải hết lòng học tập.

"***Kính ư Phật giả, thị vi đại thiện***".
(Tôn kính Phật là người đại thiện).

Phải kính ngưỡng Phật, Phật là thầy của chúng ta, câu nói này dùng lời thế tục của chúng ta mà nói, tức là "*tôn sư trọng đạo*", đó là đại thiện. Tôi truyền thọ Tam Quy Y cho quý vị, cách truyền thọ của tôi rất đặc biệt, có nhiều người nói cách truyền thọ của tôi không đúng, nói cách truyền quá hẹp nghĩa. Tuy nhiên, tôi nghe nói bên Đại Lục có nhiều vị lão Pháp Sư tán thành cách truyền của tôi, nói cách truyền của tôi không sai, tôi cũng rất an ủi. Cách truyền của tôi: quy y Phật là quy y A-di-đà Phật, quy y Pháp là quy y Kinh Vô Lượng Thọ, quy y Tăng là quy y Quán Âm, Thế Chí. Quán Âm, Thế Chí là Bồ-tát là Tăng. Tam Bảo này tuyệt đối có thể tin cậy được, nếu quy y một người xuất gia nào đó, người xuất gia này không tu hành đàng hoàng (Bồ-tát bằng đất qua sông thân còn khó giữ), nếu nương tựa họ thì sẽ có vấn đề. Cho nên chúng ta tìm ba ngôi Tam Bảo này thì nhất định tin cậy được, tuyệt đối không xảy ra vấn đề.

Quy y "*Phật, Pháp, Tăng*", tôi thực hiện trên Tây Phương Tam Thánh và Kinh Vô Lượng Thọ, khiến mọi người thật sự có nơi nương tựa. Thông thường nói quy y Phật, Pháp, Tăng, Phật quá nhiều, Pháp cũng quá nhiều, Tăng cũng quá nhiều, cuối cùng là quy y ở đâu? Thật sự mà nói, cách quy y đó thật là mù mịt, giống như chiếc thuyền đi trên biển cả không có phương hướng. Khi tôi chỉ điểm như vậy thì họ có một con đường, có một phương hướng, một tí đều không mê hoặc, đây là "*Kính ư Phật giả, thị vi đại thiện*". Có thể tôn sư trọng đạo, tôn kính A-di-đà Phật, tôn trọng Kinh Vô Lượng Thọ, tôn trọng thì phải y giáo phụng hành, không thể y giáo phụng hành thì không phải là tôn trọng. Lời của thầy từng câu từng câu ghi chặt vào lòng, đây là "*kính ư Phật giả*", không ghi vào lòng thì sao có thể gọi là "kính"!

"***Thật đương niệm Phật***".
(Nên thành thật niệm Phật).

Câu này là sao? Tức là dạy chúng ta phải chân thật lão thật niệm A-di-đà Phật cầu sanh Tịnh Độ, không phải niệm các vị Phật khác mà niệm A-di-đà Phật.

"***Tiệt đoạn hồ nghi***".
(Cắt đứt hồ nghi).

Nhất định không hoài nghi Tây Phương Tịnh Độ.

"***Bạt chư ái dục, đỗ chúng ác nguyên***".
(Nhổ trừ ái dục, lấp các nguồn ác).

Đây là nhất định không hoài nghi, không xen tạp, không gián đoạn thì công phu của chúng ta được thành tựu. Ở chỗ này nói về ái dục, là bao gồm thế gian pháp và xuất thế gian pháp. Danh văn lợi dưỡng ngũ dục lục trần của thế gian là tham ái, chúng ta xả bỏ. Xuất thế gian pháp, tất cả các pháp môn Đại Thừa, kinh luận Đại Thừa khác, chúng ta cũng buông xuống, chuyên nương nhờ vào bộ kinh này, chuyên nương nhờ một vị Phật. "*Đỗ chúng ác nguyên*", chữ "*ác nguyên*" này là tham sân si. Không thể tham sân si thế gian pháp, mà cũng không thể tham sân si Phật pháp, cách này mới đoạn mất "*ác nguyên*".

Sau đó, "***Du bộ tam giới, vô sở quái ngại, khai thị chánh đạo, độ vị độ giả***".
(Đi khắp ba cõi không bị chướng ngại, khai thị chánh đạo, độ người chưa được độ).

Đây là có thể giống như đại Bồ-tát, tùy duyên, tùy xứ, tùy cơ mà giáo hóa tất cả chúng sanh không có chướng ngại. "*Chánh đạo*" của chánh đạo chính là vãng sanh Tịnh Độ, chúng ta nhất định phải phát tâm giúp đỡ những người chưa được độ, họ vẫn chưa biết sự lợi ích của pháp môn này. Chúng ta ngày nay đem Phật Pháp giới thiệu cho người, có hai giai đoạn:

Giai đoạn thứ nhất, đối với những người chưa biết Phật pháp, chúng ta phải giúp họ nhận thức Phật pháp. Người thời nay ưa thích đơn giản, bởi vì công việc của họ bận rộn, thời giờ có hạn, áp lực của cuộc sống nặng nề, nhìn đến những thứ dài dòng thì họ không muốn xem, cho nên càng tinh yếu đơn giản thì càng được hoan nghênh. Chúng ta có quyển sách nhỏ, "Nhận Thức Phật Giáo", giúp tất cả mọi người hiểu rõ Phật Pháp là gì. Khi họ có hứng thú đối với Phật Pháp,

muốn tu học thì chúng ta đem Kinh Vô Lượng Thọ giới thiệu cho họ, đây là "*khai thị chánh đạo, độ vị độ giả*".

"***Nhược tào đương tri, thập phương nhân dân, vĩnh kiếp dĩ lai, triển chuyển ngũ đạo, ưu khổ bất tuyệt***".

(Các ngươi phải biết, chúng sanh mười phương nhiều kiếp đến nay luân chuyển trong năm đường, sầu khổ không dứt).

Phật ở chỗ này quả là buốt lòng rát miệng, lập lại nhiều lần, khuyến cáo chúng ta. "*Thập phương nhân dân*", đó là không giới hạn thế giới Ta-bà chúng ta, lục đạo chúng sanh trong mười phương tất cả thế giới của chư Phật đều là tình trạng như vậy. "*Vĩnh kiếp dĩ lai*", là từ vô lượng kiếp đến nay đều đang tạo sanh tử luân hồi. "*Triển chuyển ngũ đạo*", nói "*ngũ đạo*" thì không nói A-tu-la đạo, nếu nói "lục đạo" thì là thêm A-tu-la đạo, cho nên ý nghĩa ngũ đạo và lục đạo hoàn toàn giống nhau. Vậy sao không thêm A-tu-la? Thế Tôn trong kinh Lăng-nghiêm nói với chúng ta rất rõ ràng: Trên trời có A-tu-la, nhân gian có A-tu-la, trong súc sanh, ngạ quỷ cũng có A-tu-la. A-tu-la ở đạo nào thì kể chúng ở đạo đó, cho nên gọi là ngũ đạo. Trong địa ngục đạo không có A-tu-la, vậy nếu nói lục đạo là chuyên nói A-tu-la của thiên đạo. Những loại này đều ở lục đạo luân hồi. "*Ưu khổ bất tuyệt*", chữ "ưu" và "khổ" này nói không hết được. Quý vị muốn biết nhiều thêm một chút thì trong Kinh Địa Tạng Bồ-tát Bổn Nguyện nói nhiều hơn, trong Kinh Lăng-nghiêm cũng có phần kinh văn rất dài, nói rất tường tận nhân quả của lục đạo luân hồi, đặc biệt đã nói rất tường tận về địa ngục đạo.

"***Sanh thời khổ thống***".

(Lúc sanh ra đau khổ).

Lúc đến thì là rất khổ.

"***Lão diệc khổ thống***".

(Già cũng khổ đau).

Con người ưa thích sống lâu, sống lâu thì phải nhận chịu sự khảo nghiệm của cái già, nói cách khác, phải nhận lấy cái già khổ, không ưa thích già khổ, vậy là đoản mạng rồi, bạn phải nhận chịu.

"***Bệnh cực khổ thống, tử cực khổ thống***".

(Bệnh càng khổ hơn, chết rất là đau khổ).

"Sanh, lão, bệnh, tử" chúng sanh trong lục đạo không một ai có thể tránh khỏi được, tất cả đều phải tiếp nhận, là nói với bạn cái thế gian này không có vui chỉ có khổ. Khổ là thật, còn vui là giả, bạn cứ ngỡ rằng thân thể này rất khỏe mạnh, rất vui vẻ, kỳ thật là một thân bệnh hoạn. Vui ở chỗ nào đâu? Ba bữa ăn là ba bữa thuốc. Bạn xem, không ăn thì đói khổ, cái khổ này lập tức đến liền, đến lúc phải cho bạn một chút thuốc để điều trị, không điều trị thì bệnh đói lại bộc phát. Bạn mới biết được cái thân này không phải là đồ tốt.

Ngoài "sanh lão bệnh tử" ra còn có:

"***Ác xú bất tịnh***".
(Xấu xa hôi thối bất tịnh).

Singapore ở vùng nhiệt đới, một ngày không tắm thì mùi hôi thối toàn thân tỏa ra, có gì là đáng yêu đâu!

"***Vô khả lạc giả***".
(Không có gì vui).

Những chân tướng của sự thật này, chúng ta làm sao có thể không cẩn thận chú ý chứ! Người mắt sáng thấy được rõ ràng minh bạch, thế gian này không có một thứ nào là đáng yêu cả, đều là giả, không có một thứ nào là thật cả. Cho nên ta đừng nên tự mê, kẻ khác không thể làm bạn mê, tự mình làm mình mê, tự mình hồ đồ, tự mình tạo tội nghiệp. Cái hiện tượng mê này, chúng tôi nêu một thí dụ, người thế gian mê tiền của, hiện tượng này rất phổ biến, bạn thử nghĩ xem, có phải là tự mình đã mê rồi không? Tiền của là của bạn à? Ở Singapore nền chính trị thanh minh, lòng người mộc mạc, trị an rất tốt, đây là một nơi rất hiếm có trên thế giới ngày nay.

Trước kia tôi giảng kinh tại Hồng Kông, trong số đồng tu có rất nhiều người giàu có. Lúc tôi không giảng kinh, họ đưa tôi đi dạo phố, đi xem nơi cất giữ vàng bạc châu báu của họ. Cất giữ ở đâu? Ở trong tủ két dưới hầm của ngân hàng. Họ không dám để ở nhà, để ở nhà sợ bị ăn trộm, cũng không dám đeo trên thân, sợ bị cướp mất, tay còn bị chúng chặt nữa. Tôi xem rồi rất cảm thán, tôi nói: "Đây là của bạn à?". "Dạ phải". "Bạn có một tí này còn tôi có hơn bạn quá nhiều! Một tí này của bạn có gì lạ lùng mà mời tôi đi xem". Anh ta cảm thấy rất kinh ngạc, nói: "Pháp sư, Ngài có à?" Tôi nói: "Rất nhiều! Rất nhiều!" "Thầy để ở đâu?" Tôi nói: "Tôi không để trong tủ két, tôi để ở các tiệm vàng. Bạn đến đây nhìn và sờ thì cho là của mình, không dám đem về nhà, lại không dám đeo trên tay thì để

trong tiệm vàng cũng vậy. Trong tiệm vàng, tôi cũng không dám đem về nhà, cũng không dám đeo trên tay, tôi muốn xem thì đi xem, lấy ra sờ một tí cũng được, họ sẽ ngoan ngoãn đem ra." Như vậy mà cho là của tôi thì tiệm vàng khắp trong thiên hạ đều là của tôi rồi. Con người mê đến cỡ đó! Ngu si đến thế đó! Không biết đem những thứ này đi làm việc thiện, không biết đem số của cải này đi tích công lũy đức, cất giấu ở đó mà cho là của mình. Bạn bảo có ngu ngốc hay không chứ? Chao ôi! Ngu si đến thế đó! Khi bạn thấy rõ ràng rồi thì là giả, không phải thật, "*vô khả lạc giả*". Khi nhìn thấy rõ ràng minh bạch rồi thì rất vui vẻ. Bạn có, tôi có nhiều hơn bạn, nhiều hơn bạn rất nhiều, thì rất vui vẻ rồi.

"***Nghi tự quyết đoạn***".
(Nên quyết cắt đứt).

Trong tâm mình phải hiểu rõ, phải có quyết tâm đoạn dứt.

"***Tẩy trừ tâm cấu***".
(Tẩy trừ tâm nhơ).

Chữ "*cấu*" này là ô nhiễm, ô nhiễm gì? Là tham sân si mạn, phải tẩy rửa cho sạch sẽ những độc tố này ở trong tâm.

"***Ngôn hành trung tín, biểu lý tương ưng***".
(Nói năng hành động thành tín, trong ngoài hợp nhất).

Tiêu chuẩn của ngôn ngữ hành vi là trung tín, không tự coi thường mình, không coi thường người, trong ngoài là một, "trong chân thành, ngoài trung tín".

"***Nhân năng tự độ, chuyển tương chẩn tế***".
(Trước tự độ mình, lại ra độ người).

Câu thứ nhất là nói tự mình tu hành, tự mình độ mình. Câu thứ hai là hóa tha, ngoại trừ tự độ ra, phải giúp đỡ kẻ khác, "*chuyển tương chẩn tế*".

"***Chí tâm cầu nguyện, tích lũy thiện bổn***".
(Hết lòng cầu nguyện, chứa nhóm gốc lành).

"*Chí tâm*" là tâm chân thành, tâm thanh tịnh, tâm từ bi. Nguyện mong cầu, một là nguyện thành Phật đạo, hai là nguyện độ chúng sanh, đây là đại nguyện chân thật. Có tâm nguyện này thì phải đi làm, phải thật sự thực hành, đó là "*tích lũy thiện bổn*", nếu bạn hỏi "*thiện bổn*" là gì? Những gì trong kinh này giảng đều là căn bản của thiện.

"***Tuy nhất thế tinh tấn cần khổ, tu du gian nhĩ***".

(Tuy một đời tinh tấn chịu khổ, cũng chỉ như khoảnh khắc mà thôi).

Chúng ta phải suy nghĩ chín chắn, một đời này của chúng ta tinh tấn chịu khổ, thời gian không dài, Phật ở chỗ này nói "*tu du gian*", trong thời gian rất ngắn, cái khổ này là đáng giá, sự nỗ lực này có thể thu hoạch được giá trị rất lớn, đáng cho chúng ta đi làm.

"***Hậu sinh Vô Lượng Thọ quốc, khoái lạc vô cực***".

(Về sau được sanh về cõi Vô Lượng Thọ, an vui vô cùng).

Chúng ta ngày nay không chịu thọ cái khổ này thì sẽ không có được cái khoái lạc vô cực. Chúng ta muốn được vô lượng thọ, muốn được cái khoái lạc chân thật thì một tí khổ trước mắt này có đáng là bao! Cho nên phải tính toán cho kỹ lưỡng, chúng ta trong cuộc sống có thể tiết kiệm nhiều một chút, tôi không phải đã nói với quý vị rồi sao? Bạn có thể tiết kiệm được một đồng thì thế gian này có thêm một quyển Kinh Vô Lượng Thọ, thêm được một người có cơ hội được độ, chúng ta phải hướng về mặt này mà tính toán. Phật dạy chúng ta làm như vậy, chúng ta tiết kiệm một tí thì thế gian được phước vậy. Đặc biệt là bộ kinh điển này, đích thật có thể giúp cho chúng sanh trong một đời giải quyết sanh tử đại sự, được bất thoái vãng sanh thành Phật, công đức lợi ích này là vô lượng vô biên. Chúng ta hãy thường để sự việc này vào trong lòng, đi làm việc này.

"***Vĩnh bạt sanh tử chi bổn***".

(Vĩnh viễn nhổ được cái gốc sanh tử).

Vĩnh viễn xa lìa lục đạo luân hồi, sanh sanh tử tử, vĩnh viễn không làm nữa.

"***Vô phục khổ não chi hoạn***".

(Không còn nạn khổ não).

Đoạn hết tất cả kiến tư phiền não, trần sa phiền não, vô minh phiền não, sẽ không còn bị những thứ khổ não này nữa.

"***Thọ thiên vạn kiếp, tự tại tùy ý***".

(Thọ mạng ngàn vạn kiếp, tự tại tùy ý).

Cái hay, cái lợi ích này đến đâu để tìm? Chúng ta tại sao không suy nghĩ cho kỹ lưỡng. "*Tự tại tùy ý*", bốn chữ này bao gồm sự hạnh phúc vô tận, niềm khoái lạc viên mãn, không có một sự việc nào mà không xứng tâm như ý. Như phía trước đã nói, không gian sinh hoạt của chúng ta là tận hư không khắp pháp giới.

Người khác muốn thân cận, muốn thấy chư Phật Như Lai mà không được, chúng ta có thể thấy được bất cứ lúc nào, tùy niệm là thấy được. Sự tự tại khoái lạc này thật không thể nghĩ bàn! Hễ chúng ta có thể y giáo tu hành thì chúng ta một đời này có thể chứng đắc.

Tiếp theo, Phật dặn dò chúng ta:

"***Nghi các tinh tấn***".
(Ai nấy phải nên tinh tấn).

"*Nghi*" là phải nên, mỗi người phải nên tinh tấn. Đặc biệt phải chú ý chữ "*tinh*", "*tinh*" là thuần nhất, xen tạp thì không tinh, phải chuyên tu, phải tinh tấn.

"***Cầu tâm sở nguyện***".
(Cầu điều tâm nguyện).

Không cầu thứ khác, tâm nguyện duy nhất của chúng ta là chỉ cầu vãng sanh Tịnh Độ, gặp A-di-đà Phật, nhất tâm nhất ý trang nghiêm cõi nước Phật.

"***Vô đắc nghi hối, tự vi quá cữu***".
(Chớ nên nghi hối, tự gây lỗi lầm).

Đây là khuyên chúng ta nhất định không nên hoài nghi pháp môn Tịnh Tông, y theo pháp môn này tu học, bạn nhất định đừng hối hận. Thấy người ta học Mật, học Thiền, hình như họ đều *tức thân thành Phật*, cao hơn so với chúng ta, pháp môn này của chúng ta không bằng họ. Sau khi học rồi thì hối hận, như vậy thì sai rồi. Đây là quá đỗi sai lầm, đây là bạn tự mình tạo ra lầm lỗi.

"***Sanh bỉ biên địa, thất bảo thành trung, ư ngũ bá tuế thọ chư ách dã***".
(Sanh về cung điện bảy báu ở biên địa của nước Cực Lạc, chịu các tai ách trong năm trăm năm).

Nghi hối cũng có người được vãng sanh, rốt cuộc sự việc ra làm sao? Họ có hoài nghi: "Rốt cuộc thế giới Tây Phương có hay không? Chúng ta vẫn hết lòng nỗ lực mà niệm. Có thì ta vãng sanh, không có thì thôi". Thái độ như vậy. Bởi vì họ thiết tha nỗ lực niệm Phật nên họ cũng được vãng sanh, sanh đến đâu? Sanh đến biên địa, chữ "biên địa" này về sau còn có giải thích. "*Thất bảo thành trung*", biên địa cũng là thành bảy báu. "*Ư ngũ bá tuế thọ chư ách dã*", tức là trong năm trăm năm họ không thấy Phật, không được nghe pháp. Bởi vì họ có hoài nghi, cho nên họ phải thọ cái tội này. Năm trăm năm đây là năm trăm năm của thế gian chúng ta, không phải là của thế giới Cực Lạc.

"***Di-lặc bạch ngôn: "Thọ Phật minh hối"***".

(Ngài Di-lặc bạch Phật: "Chúng con xin vâng lời dạy bảo rõ ràng của Thế Tôn").

"*Minh*" là lời dạy bảo rõ ràng minh bạch.

"***Chuyên tinh tu học, như giáo phụng hành, bất cảm hữu nghi***".

(Tinh tấn tu học, y giáo phụng hành, không dám có lòng nghi ngờ).

Di-lặc Bồ-tát đã làm một tấm gương tốt, một học sinh tốt. Đối với lời dạy bảo của Phật nghe một cách rõ ràng minh bạch, phải hết lòng chuyên tinh tu học, chuyên tinh rất khó, chuyên tinh là vô cùng đáng quý. "*Như giáo phụng hành*", Phật dạy thế nào thì ta làm thế đó. "*Bất cảm hữu nghi*", nhất định không có hoài nghi.

TRƯỢC THẾ ÁC KHỔ ĐỆ TAM THẬP NGŨ
PHẨM BA MƯƠI LĂM: TRƯỢC THẾ ÁC KHỔ

Phẩm này khuyên chúng ta "đoạn ác tu thiện". "Đoạn ác tu thiện" mới có thể lìa khổ được vui, cái nào là ác, cái nào là thiện, Phật ở chỗ này chỉ ra rất rõ ràng.

"***Phật cáo Di-lặc: "Nhữ đẳng năng ư thử thế, đoan tâm chánh ý, bất vi chúng ác, thậm vi đại đức"***"

(Phật bảo Di-lặc: "Các ông có thể trong đời này đoan tâm chánh ý, không làm các điều ác, đó là có đức hạnh lớn").

Đây là Phật nói với các hành giả là người tu hành thuộc nhóm Di-lặc Bồ-tát, Ngài tán thán họ. Các ông có thể ở trong thế gian này, thế gian này là ngũ trược ác thế, đây là một hoàn cảnh rất xấu, trong hoàn cảnh xấu ác như vậy mà các ông có thể tu thiện, có thể hướng thiện, không tạo ác, điều này thật hiếm có. Đây quả thật là "*đại đức*", chữ "*đức*" này không phải là đức hạnh thông thường, là thật sự có đại đức hạnh. Trong câu nói này, tổng cương lĩnh là "*đoan tâm chánh ý*", câu này tức là tâm chân thành, nhà Nho gọi là "thành ý chánh tâm". "*Đoan tâm*", tức là chánh tâm, còn "*chánh ý*" tức là thành ý, tâm địa chân thành, dùng tâm chân thành để xử thế đối người tiếp vật thì gọi là đoan tâm. Cho nên ý thành thì sau đó tâm mới chánh. Cái tâm đó là nói tác dụng của tâm, thành là cái thể của tâm, cái này trong Phật pháp Đại Thừa gọi là đại Bồ-đề tâm.

"***Sở dĩ giả hà?***".

(Vì sao như vậy?).

Vì sao Thế Tôn tán thán nhóm người này? Sự tán thán này nhất định là có đạo lý, "*sở dĩ giả hà?*" là tại sao tán thán như vậy.

"***Thập phương thế giới, thiện đa ác thiểu, dị khả khai hóa***".

(Mười phương thế giới thiện nhiều ác ít, dễ bề khai hóa).

Trong mười phương thế giới của chư Phật, người thiện nhiều, người ác ít, Phật ở nơi đó giáo hóa chúng sanh dễ dàng. "*Dị khả khai hóa*", "*khai*" là khai thị, là Phật giảng kinh thuyết pháp. Người thiện nhiều, đều ưa thích nghe thì giảng kinh thuyết pháp dễ dàng, người nghe kinh giác ngộ nhiều. Chữ "*hóa*" này là thay đổi khí chất, sau khi nghe xong họ liền biến hóa. Mục đích của nền giáo dục thế gian của chúng ta trước kia là để thay đổi khí chất. Phật giáo hóa chúng sanh, mục đích là chuyển phàm thành Thánh, tức là hóa phàm thành Thánh, cho nên chữ "*hóa*" này là sự thành tựu của giáo học, "*khai*" là nhân, "*hóa*" là quả. Phật thuyết pháp đều không rời khỏi quan niệm và sự thật của nhân quả. Vậy thì mười phương thế giới cũng bao gồm thế giới Ta-bà chúng ta. Thế giới Ta-bà cũng có lúc tốt, hiện nay là lúc xấu, phong thủy lưu chuyển, có lúc gặp vận tốt, có lúc gặp vận xấu. Hiện nay trái đất đang gặp vận xấu, cả trái đất bị cộng nghiệp chiêu cảm. Mười phương thế giới lúc này họ đang gặp vận tốt, còn chúng ta thì gặp vận xấu. Không phải toàn là "*ngũ trược ác thế*", chỉ có thế giới này của chúng ta có mà thế giới phương khác cũng có, tuy nhiên không phải là lúc này.

"***Duy thử ngũ ác thế gian, tối vi kịch khổ***".

(Chỉ có thế gian năm ác trược này rất là cực khổ).

Đây là Phật cảm thán thế giới này của chúng ta, thế gian của chúng ta là ngũ ác, tất cả chúng sanh đang tạo tác ngũ ác, mà ngũ ác tại thế gian này là vô cùng phổ biến, vô cùng nghiêm trọng. Ngũ ác là gì? Là "sát, đạo, dâm, vọng, tửu", là mặt trái của ngũ giới. Phần kinh văn này là nói về ngũ giới, vậy nói một cách khác, bạn có thể trì ngũ giới, đây tức là thiện, ngược lại, lúc tạo tác tức là ác, "*tối vi kịch khổ*". Chúng sanh đích thật không có trí huệ, không có đạo nhãn nên không thấy được nhân duyên quả báo, mê hoặc điên đảo, cho nên mặc tình tạo tác, đến lúc quả báo hiện tiền thì hối hận cũng không kịp, cho nên chúng ta phải hết lòng đọc tụng đoạn kinh văn này.

"***Ngã kim ư thử tác Phật, giáo hóa quần sanh, linh xả ngũ ác, khử ngũ thống, ly ngũ thiêu, hàng hóa kỳ ý, linh trì ngũ thiện, hoạch kỳ phước đức***".

(Ta nay làm Phật ở đây để giáo hóa quần sanh bỏ năm điều ác, trừ năm sự thống khổ, lìa năm sự thiêu đốt, hàng phục chuyển hóa tâm ý chúng sanh, khiến họ thọ trì năm điều lành, đạt được phước đức).

Đoạn kinh văn này là nói chung, là tổng cương lĩnh của phẩm kinh này. Dưới đây chia thành từng đoạn để nói kỹ. "*Ngã*" là Thích-ca Mâu-ni Phật tự xưng. "*Ư thử*" là tại thế gian này của chúng ta, ba ngàn năm trước tại thế gian này thị hiện làm Phật để giáo hóa chúng sanh. Phật dạy dỗ cơ bản là dạy chúng ta xả bỏ *ngũ ác*, đây là nhân. Chữ "*thống*" và "*thiêu*" là quả báo. Bạn tạo nhân, tương lai bạn nhất định phải thọ nhận quả báo. "*Thống*" là sự đau khổ mang đến cho cuộc sống của bạn trong đời này. Sự đau khổ này là hoa báo, giống như hoa nở, hoa nở sau đó thì kết quả. "*Thiêu*" là địa ngục, sau khi chết thì đọa địa ngục, địa ngục là quả báo.

Cho nên trong đời này của chúng ta, cuộc sống rất là đau khổ thì cái quả sau đó không thể tốt được. Hoa nở không tốt thì quả làm sao có thể tốt được! Nếu trong đời này thật sự tâm khai ý giải, rất vui sướng thì quả báo tương lai sẽ tốt, cho dù không học Phật cũng không đọa ba đường ác. Một người tâm địa thiện lương, xử thế với người chánh đại quang minh, tâm thanh tịnh quang minh thì cuộc sống của họ rất vui sướng, sẽ rất tự tại. Nếu hằng ngày tự tư tự lợi, đều là hại người lợi mình, đây là tạo tác tội nghiệp đấy. Cho dù có được một chút lợi ích, song trong tâm họ không an, lương tâm cắn rứt, ban đêm đều gặp ác mộng, sống trong thế gian này thường buồn lo, sợ người ta khám phá ra chỗ yếu của mình, sợ kẻ khác ám hại, lúc nào cũng phập phồng lo sợ, nằm ngồi không an, cuộc sống như vậy là thống khổ. Cho nên năm thứ nhân xấu này mang đến cho cuộc sống của bạn năm thứ đau khổ, tương lai cảm đến khổ báo của địa ngục. Phật giáo hóa chúng sanh, nền giáo học cơ bản tức là điểm này, khiến cho chúng ta minh bạch, khiến cho chúng ta hiểu rõ chân tướng của sự thật này.

"*Hàng hóa kỳ ý*", chữ "*ý*" này tức là vọng tưởng, tham si. Chúng ta hiểu rõ rồi thì tự nhiên hàng phục được cái tâm tham, sân giận, biết được việc này không thể làm, sau khi làm rồi thì hậu quả không thể lường được, ít làm, không làm thì hay hơn. Trong Kinh Kim Cang, Tôn giả Tu-bồ-đề nêu ra hai vấn đề. Tôi nghĩ rất nhiều người đã niệm Kinh Kim Cang, Kinh Kim Cang nói những gì? Nói hai vấn đề. Tôn giả Tu-bồ-đề thỉnh giáo Thích-ca Mâu-ni Phật "*vân hà hàng phục kỳ tâm?*" (làm thế nào để hàng phục tâm), tâm của chúng ta từ sáng đến tối vọng tưởng tạp niệm, phiền não lăng xăng, làm thế nào có thể hàng phục nó? Điều này là một vấn đề. Vấn đề thứ hai là "*vân hà ưng trụ*" (làm thế nào để an trụ tâm),

tâm của chúng ta rốt ráo phải an trụ ở đâu? Thích-ca Mâu-ni Phật đã nói hết một bộ Kinh Kim Cang Bát-nhã Ba-la-mật để giải đáp hai vấn đề này. Tôi tin tưởng có nhiều đồng tu đọc Kinh Kim Cang, thậm chí đều đã nghe qua Kinh Kim Cang. Bạn biết được làm thế nào để hàng phục tâm không? Tâm bạn an trụ ở đâu? Nếu vẫn không biết thì niệm Kinh Kim Cang cũng uổng công. Kinh Kim Cang là nói với Tu-bồ-đề, do đây có thể biết Kinh Kim Cang đối với chúng ta là không khế cơ.

Chúng ta có hai vấn đề chưa được giải quyết, những lời Phật nói với chúng ta, chúng ta không hiểu, không biết làm thế nào, không biết Ngài nói những gì. Pháp môn Tịnh Độ hay, "*vân hà hàng phục kỳ tâm?*" (làm thế nào để hàng phục tâm). Nam-mô A-di-đà Phật. Bạn xem, khi trong tâm có vọng tưởng thì Nam-mô A-di-đà Phật, Nam-mô A-di-đà Phật… thì đoạn vọng tưởng rồi, thì hàng phục rồi. "*Vân hà ưng trụ*", tâm bạn an trụ ở đâu? Nam-mô A-di-đà Phật, an trụ tại danh hiệu A-di-đà Phật, bạn xem không phải vấn đề đã được giải quyết rồi sao! Một câu Nam-mô A-di-đà Phật đã giải quyết triệt để vấn đề của Tu Bồ-đề, đâu cần dùng đến Kinh Kim Cang phiền phức như vậy. Bạn mới biết được pháp môn này tại sao được gọi là đệ nhất, đạo lý là ở chỗ này. Cho nên đích thật một câu Nam-mô A-di-đà Phật đã "*hàng hóa kỳ ý*", là cực kỳ cao minh, cực kỳ thỏa đáng, vả lại còn mau chóng.

"*Linh trì ngũ thiện*", tâm ý hàng phục rồi, có nơi an trụ rồi, bạn khuyên họ hành thiện thì dễ dàng, họ tự nhiên hướng thiện. Bạn không dạy họ, họ cũng muốn học thiện, vừa dạy thì lại càng tốt hơn nữa. "*Hoạch kỳ phước đức*", con người như vậy thì họ tự nhiên có phước đức rồi, vì sao? Vì hành thiện, tâm thiện, hành thiện, quả báo là phước, là đức. Chữ "đức" này, cùng với chữ "đắc" của "đắc thất" là cùng một nghĩa. Bạn đã được phước báo chân chánh rồi, bạn tu như vậy mới có được phước báo chân chánh. Cho nên cát hung họa phước là mỗi người tự mình cảm vời mà đến, không phải kẻ khác cho bạn. Người ngu cầu Phật Bồ-tát ban phước, đó là ngu si. Phật, Bồ-tát đâu có quyền lực ban phước cho bạn, tự mình đã tạo một thân tội nghiệp rồi hướng về Phật, Bồ-tát sám hối, cầu Phật, Bồ-tát tha thứ. Tội nghiệp đó của bạn tạo không liên quan với Phật, Bồ-tát. Phật, Bồ-tát cũng không có quyền lực tha thứ cho bạn. Đây là thật. Phật, Bồ-tát giảng đạo lý cho bạn, giảng chân tướng sự thật cho bạn. Bạn minh bạch đạo lý rồi, hiểu chân tướng sự thật rõ ràng rồi thì bạn biết được phải nên làm cách nào. Đây là Phật Bồ-tát chỉ dạy cho chúng ta, Phật Bồ-tát không phải là thần minh, thần minh cũng không thể giúp đỡ bảo hộ bạn được, cũng không thể ban phước cho bạn. Nếu bạn

không có phước báo, nếu họ thật sự giúp đỡ bạn, ban phước cho bạn thì họ tạo tội nghiệp rồi. Phước báo nhất định phải tự mình tu. "*Linh trì ngũ thiện*", tức là bảo bạn tu nhân, tu thiện nhân, bạn chắc chắn được thiện quả. Đây là chánh thuyết, đây là chánh giáo. Sau đây Phật nói rõ năm thứ ác này. Ngược lại với năm thứ ác là năm thứ thiện. Cái thứ nhất là sát sanh ác, thứ hai là thâu đạo ác, thứ ba là dâm dục ác, vọng ngữ ác, sau cùng là ẩm tửu (uống rượu) ác, năm thứ này là năm đoạn trong bổn kinh.

Được rồi, thời gian hôm nay đã hết. Chúng ta học tập đến đây.

A-di-đà Phật!